

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ
MDF VRG - QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 12.3.../BCTN-MDFQT

Quảng Trị, ngày 26 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200228141
- Vốn điều lệ: 551.135.970.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 551.135.970.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Quán Ngang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- Số điện thoại: 0533566978
- Số fax: 0533560482
- Website: mdfquangtri@mdfquangtri.vn
- Mã cổ phiếu: MDF

CÔNG TY CỔ
PHẦN GỖ MDF
VRG - QUẢNG
TRỊ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ
MDF VRG - QUẢNG TRỊ
DN: C=VN, S=QUẢNG TRỊ, L=GIO LINH, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG
TRỊ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:3200228141
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.02.26 09:54:38+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất ván sợi nhân tạo MDF được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000054 ngày 28 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và được sửa đổi lần thứ 10 ngày 12 tháng 11 năm 2024.

Thành lập lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2005, với vốn điều lệ: **80 tỷ đồng**. Trong đó:

- Cổ đông Tổng Công ty Cao Su Việt Nam (góp 35% vốn điều lệ): 28 tỷ đồng
- Cổ đông Công ty XD và SX gỗ MDF COSEVCO (góp 40% vốn điều lệ): 32 tỷ đồng
- Cổ đông Công ty Cao Su Tân Biên (góp 15% vốn điều lệ): 12 tỷ đồng
- Cổ đông Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10% vốn điều lệ): 8 tỷ đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 3003000054 (sửa đổi lần thứ hai) ngày 05 tháng 10 năm 2007. **Vốn điều lệ: 346.000.000.000 đồng**. Trong đó:

- Cổ đông Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79% V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Cổ đông Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng

- Cổ đông Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng

- Cổ đông Cổ đông CB-CNV công ty (góp 4,12% V ĐL): 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 5) ngày 29 tháng 6 năm 2010. **Vốn điều lệ: 344.460.000.000 đồng.** Trong đó:

- Cổ đông Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79%V ĐL): 261.058.500.000 đồng

- Cổ đông Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng

- Cổ đông Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng

- Cổ đông Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 7) ngày 09 tháng 10 năm 2014. **Vốn điều lệ: 450.398.970.000 đồng.** Trong đó:

- Cổ đông Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 81,46%V ĐL): 366.880.500.000 đồng

- Cổ đông Công ty Cao su Tân Biên (góp 7,48% V ĐL): 33.671.550.000 đồng

- Cổ đông Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 7,89% V ĐL): 35.555.000.000 đồng

- Cổ đông Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 8) ngày 23 tháng 05 năm 2016. **Vốn điều lệ: 551.135.950.000 đồng.** Trong đó:

-Cổ đông Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 84,85% VĐL): 467.617.480.000 đồng

- Cổ đông Công ty Cao su Tân Biên (góp 6,11% VĐL): 33.671.550.000 đồng

- Cổ đông Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 6,45% VĐL): 35.555.000.000 đồng

- Cổ đông Cá nhân (góp 6,45% VĐL): 14.291.920.000

đồng.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 9) ngày 01 tháng 04 năm 2024. **Vốn điều lệ: 551.135.950.000 đồng.**

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Dương Tấn Thanh – Tổng Giám Đốc Công ty.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 10) ngày 12 tháng 11 năm 2024. **Vốn điều lệ: 551.135.950.000 đồng.**

Người đại diện theo pháp luật của công ty:

- Ông: Hồ Trọng Minh Thảo – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Ông: Dương Tấn Thanh – Tổng Giám Đốc Công ty.

Cổ phiếu của Công ty đã giao dịch trên sàn Upcom vào ngày 25 tháng 02 năm 2011.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh (thay đổi đăng ký lần 10)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

Chi tiết: Sản xuất gỗ ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ).

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ); gỗ các loại, dăm gỗ nguyên liệu.

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.

Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.

- Trồng rừng và chăm sóc rừng.

Chi tiết: Trồng, khai thác nguyên liệu gỗ để sản xuất gỗ MDF, giấy và cây công nghiệp khác.

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản.

- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết: Mua bán và xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ dùng để sản xuất gỗ; xe, máy móc thiết bị, phụ tùng.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại nhựa UF, các loại keo dán; phân bón, hóa chất sử dụng phục vụ sản xuất công nghiệp.

- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.

Chi tiết: Sản xuất các loại nhựa UF, các loại keo dán.

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư xăng dầu.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Vận tải hành khách đường bộ khác.

- Đại lý môi giới đầu giá.

Chi tiết: Đại lý môi giới

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Chi tiết: Tư vấn đầu tư.

- Xây dựng nhà các loại.

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp.

- Chuẩn bị mặt bằng.

- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán.

Chi tiết: Kinh doanh đầu tư chứng khoán.

- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ.

Chi tiết: Sản xuất dăm gỗ nguyên liệu.

- Khai thác gỗ.

Chi tiết: Sản xuất gỗ các loại.

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Chi tiết: Kinh doanh khách sạn.

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng.

- Lắp đặt hệ thống điện.

Chi tiết: Thi công các công trình điện cấp điện áp dưới 22KV.

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm từ gỗ; giáo dục đào tạo.

3.2 Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị kinh doanh sản phẩm gỗ MDF trên cả thị trường trong nước lẫn thị trường quốc tế. Sản phẩm gỗ MDF từ chỗ tiêu thụ 100% ở trong nước đến năm 2012 xuất khẩu 42,6% trong tổng doanh số. Thị trường xuất khẩu chủ yếu Ấn Độ, các nước Trung đông như Pakistan, Iran vv... Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Thị trường trong nước tiêu thụ chủ yếu ở TP HCM, Bình Dương, Hà Nội, Đà Nẵng, xuất bán cho các đơn vị gia công thành các sản phẩm đồ dùng rồi xuất tiếp tiêu thụ các nước trên thế giới.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị là Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước. Trong đó Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam là cổ đông lớn nhất chiếm 84,85% vốn điều lệ, Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty (Phụ lục 01)

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, đảm bảo kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển vốn và tài sản của Công ty. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty. Vì quyền lợi của các cổ đông, khách hàng và người lao động.

+ Sản xuất đi đôi với việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

+ Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh có thể mạnh: Nâng cao sản lượng sản phẩm nhựa keo UF không những đảm bảo cho việc sản xuất sản phẩm chính gỗ MDF của Công ty mà còn tiêu thụ ra bên ngoài.

+ Trực tiếp sản xuất nguyên liệu đầu vào Formaline, Keo UF cung cấp cho sản xuất gỗ MDF của công ty và bán ra ngoài.

+ Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động chuyên sâu về sản xuất hoàn thiện chi tiết sản phẩm từ ván MDF, nâng cao giá trị trong sản xuất gia công chế biến như phủ mặt ván MDF bằng sơn, bằng melamine, vv..., sản xuất gia công chế biến hoàn thiện các chi tiết từ gỗ rừng, các mặt hàng trang trí nội thất đồ gỗ nhằm không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

+ Tạo thu nhập ổn định, lâu dài và giải quyết việc làm cho hơn 400 cán bộ công nhân viên.

+ Nâng cao và phát triển văn hoá doanh nghiệp.

+ Mục tiêu chủ yếu năm 2026:

- Lợi nhuận trước thuế	:	8.200.000.000 đồng
- Doanh thu	:	1.096.214.000.000 đồng
- Sản lượng sản xuất chính	:	195.000 m ³ gỗ MDF

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

* Thu mua nguyên liệu ngắn hạn:

Với năng lực sản xuất của 2 nhà máy, nhu cầu gỗ nguyên liệu hàng năm cần khoảng 450.000 tấn (kể cả dự trữ). An ninh nguyên liệu gỗ trở nên hết sức quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh cạnh tranh với các nhà máy chế biến xuất khẩu dăm, viên nén năng lượng Hiện nay, địa bàn thu mua gỗ keo trầm ngoài Quảng Trị chủ yếu là Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, các nguyên liệu gỗ có tính đặc thù khác có thể mở rộng đến các tỉnh Tây Nguyên Bắc Trung Bộ và nước bạn Lào.

Vì vậy phải xây dựng đại lý thu mua rộng khắp đáp ứng ổn định tối thiểu 60% nhu cầu sản xuất cho công ty. Dựa trên cơ sở năng lực của nhà cung cấp, cam kết về số lượng và chất lượng, lợi ích và trách nhiệm của 2 bên lâu dài và bền vững, 40% còn lại thu mua theo khách hàng lẻ để điều tiết nhu cầu và giá cả theo thời điểm.

Có phương án đề xuất với Tập đoàn CNCsvn can thiệp với Chính phủ nước bạn Lào xin tận thu nguồn gỗ Cao su tái canh của các đơn vị thành viên trong ngành.

Là nguồn nguyên liệu gỗ chất lượng, lâu dài và bền vững cho Nhà máy 2 hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn.

*** Phát triển vùng nguyên liệu dài hạn:**

Hiện nay tỉnh Quảng Trị có 3 đơn vị: Công ty TNHH lâm nghiệp Bến Hải, Triệu Hải, Đường 9 có chủ trương cổ phần hóa giữ lại 55% vốn Nhà nước, 45% cổ phần bán cho các thành phần kinh tế khác.

Vì vậy đây là một kênh đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định và bền vững. Cần phải sớm tiếp cận với các ban ngành, UBND tỉnh, xây dựng đề án trình Tập đoàn để tìm kiếm cơ hội đầu tư. Đầu tư vào các công ty này có quỹ đất lớn, tập trung, thuận lợi cho việc trồng thâm canh năng suất cao. Các công ty này đã có kinh nghiệm trồng rừng từ khâu ươm giống chăm sóc bảo vệ, đã có hạ tầng cơ sở tốt. Vì vậy suất đầu tư thấp, hiệu quả đầu tư cao, rủi ro ít hơn khi đầu tư vào các tổ chức, hộ trồng rừng nhỏ lẻ.

Đầu tư nâng cấp hoàn thiện dây chuyền 1 về chà bóng, hệ thống phun keo nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đầu tư nâng cấp triển khai sản xuất nhựa keo UF để sản xuất gỗ MDF đạt tiêu chuẩn Carp1, Carp2 phù hợp với yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao theo quy định của tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất keo cho gỗ MDF không thấm nước, MDF chống cháy vv....

*** Về thị trường tiêu thụ:**

Chiến lược thị trường tiêu thụ sản phẩm MDF của Công ty là cạnh tranh và đẩy lùi các sản phẩm MDF nhập ngoại tương đương như MDF Malaysia, MDF Thailand, MDF Trung Quốc... nhằm giữ ổn định thị phần trong nước.

Công ty có chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu 20% - 50% tổng sản phẩm sản xuất gỗ MDF VRG Quảng Trị nhằm phát triển và khẳng định thương hiệu sản phẩm của Công ty trên thế giới cũng như trong nước. Đồng thời gia tăng lợi nhuận của Công ty và tạo nguồn ngoại tệ cho việc nhập thiết bị. Từ việc tiêu thụ khó khăn, không xuất khẩu được đồng nào đến năm 2010, 2011 lần lượt xuất khẩu 15%, 20% và đến năm 2012 xuất khẩu đạt trên 40% doanh số.

Hiện tại, thị trường xuất khẩu đã được mở rộng, đặc biệt sản lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Đông với sản lượng lớn. Trong năm 2025 đã xuất khẩu được bằng tàu rời hơn 10.000 m³. Làm tiền đề cơ sở cho năm 2026 và các năm tiếp theo.

Đối với thị trường nội địa, sản lượng tiêu thụ tập trung chủ yếu ở khu vực Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương với các dòng sản phẩm cao cấp như Gỗ MDF EPA TSCA, Gỗ MDF HMR, Gỗ HDF... với tính linh hoạt trong thiết kế và khả năng hoàn thiện bề mặt cao (sơn, laminate, veneer), phù hợp với nhu cầu của các công ty sản xuất đồ nội thất và các nhà thiết kế.

*** Về tài chính:** Luôn luôn bảo toàn và phát triển vốn, các chỉ tiêu tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cổ tức của cổ đông.

Thu hút các nguồn vốn phục vụ đủ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Tạo mối quan hệ tốt với các ngân hàng để huy động vốn vay ngắn hạn, cơ cấu vốn, vốn vay trung dài hạn có lãi suất thấp để tối ưu hóa lợi nhuận. Tăng cường kiểm soát và sử dụng hợp lý nguồn vốn, tài sản và các mối liên hệ tài chính như khoản phải thu, khoản phải trả nhằm đem lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

6. Các nhân tố rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế:

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị là doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng với sản phẩm chủ lực là gỗ MDF, do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì nhu cầu xây dựng cao ốc, xây dựng nhà cửa, mua sắm các mặt hàng trang trí nội thất bằng gỗ cao cấp, ván sàn...tăng cao tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty. Do vậy, trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, hoạt động của Công ty sẽ gặp nhiều thách thức. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hoạt động trong ngành kinh doanh gỗ nhiều năm, Công ty luôn có các biện pháp đối phó để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của nền kinh tế đến hoạt động sản xuất của Công ty.

Rủi ro về lạm phát: Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Tăng giảm lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lạm phát tăng cao gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và MDF cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này.

b. Rủi ro về luật pháp

Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các luật, nghị định... liên quan Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan như Luật Thuế, Luật chứng khoán, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới; đồng thời phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và nghề muối. Do vậy, bất kỳ một sự thay đổi nào trong các quy định pháp luật này đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam còn nhiều bất cập nhất là các văn bản pháp luật điều chỉnh về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Là một Công ty có cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Upcome tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, MDF phải tuân thủ theo các qui định đó và có khả năng gặp vướng mắc trong các vấn đề về phát hành chứng khoán ảnh hưởng đến tiến độ sử dụng vốn.

Mặc khác, Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu gỗ ván nhân tạo, nên ngoài việc ảnh hưởng bởi các yếu tố có liên quan đến luật trong nước còn ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, khi mở rộng, phát triển thêm thị trường xuất nhập khẩu và mở rộng thị trường nội địa thì việc

kinh doanh của Công ty sẽ an toàn hơn, sẽ làm giảm tác động ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty khi có biến động ở một nước

c. Rủi ro đặc thù:

Rủi ro thị trường: Trong bối cảnh khi Việt Nam đã gia nhập WTO, TPP thị trường Việt Nam rất sôi động với nhiều tập đoàn lớn bán lẻ ở nước ngoài. Những tập đoàn này không chỉ kinh doanh bán lẻ mà còn sản xuất hàng tiêu dùng tại đây để tận dụng nguồn nhân lực và tiết giảm chi phí. Với công nghệ hiện đại, nguồn vốn mạnh, nguồn nguyên liệu tốt và kinh nghiệm quản lý sản xuất, sản phẩm của các tập đoàn này sẽ cạnh tranh tốt trên thị trường về cả chất lượng lẫn giá cả. Tuy phân khúc thị trường có thể khác nhau nhưng ngành hàng sản xuất từ gỗ MDF của Công ty cũng sẽ gặp ít nhiều khó khăn hơn, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và cung cấp giá cả cạnh tranh hơn rất nhiều mới có thể giữ vững được khách hàng mục tiêu đang có.

Rủi ro lãi suất: Trong điều kiện có sự biến động của lãi suất ngân hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Công ty. Nếu lãi suất biến động theo chiều hướng tăng lên, chi phí lãi vay sẽ cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

1.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, sự quan tâm giúp đỡ của các Sở, ban ngành trong tỉnh, sự phối hợp nhịp nhàng và có hiệu quả của Ban điều hành với các tổ chức đoàn thể trong Công ty, sự đoàn kết gắn bó của cán bộ, đảng viên, công nhân lao động; bên cạnh đó nhờ sự chăm lo thường xuyên của lãnh đạo Công ty và các tổ chức đoàn thể đối với đời sống cán bộ, đảng viên, công nhân lao động, từ đó tinh thần cán bộ, đảng viên, công nhân lao động hết sức phấn khởi, tin vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất kinh doanh hoàn thành cao nhất chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Có đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật trẻ, năng động, nhiệt tình, có năng lực tự vận hành, tự bảo trì sửa chữa thiết bị, dây chuyền.

- Dây chuyền sản xuất khép kín từ khâu sản xuất Formaline, Keo đến sản xuất ván MDF. Trong đó NM1 đã khấu hao hết thiết bị nên có giá thành sản xuất thấp, NM 2 đã trả hết vốn vay đầu tư dài hạn nên giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

1.2. Khó khăn, thách thức:

Thứ nhất: Thị trường tiêu thụ năm 2025:

Những tháng đầu năm 2025 hết sức khó khăn, quý I lễ tết nguyên đán, Quý II, tác động của chính sách thuế đối ứng của Mỹ ngày 9/4/2025 đã ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu, chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy. Việt Nam ảnh hưởng rất lớn từ hàng hóa Trung Quốc không xuất khẩu được vào Mỹ, trực tiếp xuất vào Việt Nam.

Các nhà phân phối MDF Việt Nam nhập gỗ MDF từ Trung Quốc giá thấp hơn rất nhiều so hàng sản xuất trong nước, các doanh nghiệp FPI Trung Quốc trước đây có sử dụng MDF Việt Nam, nay chỉ sử dụng hàng Trung Quốc. Lượng MDF Trung Quốc nhập vào Việt Nam từ 25.000 -30.000 m³/tháng (cả đường chính ngạch và tiểu ngạch).

Thị trường tiêu thụ giảm tốc rất nhanh kể từ giữa tháng 4/2025, theo đó giá cả giảm sâu, khối lượng tiêu thụ vẫn không xuất được, nhiều nhà máy thương lượng xuất hàng trước cho nhà phân phối chưa bàn về giá vẫn không xuất được.

Các nhà xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang Mỹ giảm dần, chờ tin đến khi có Hiệp Định giữa 2 Chính Phủ về Thuế Suất vào thị trường Mỹ mới quyết định hoạt động trở lại hay thay đổi kinh doanh. Từ đó:

Các nhà máy sản xuất gỗ MDF trong nước tìm cách bán hàng nhằm giảm tồn kho, đồng thời quay vòng vốn nên giảm giá sâu từ 5 đến 8% trong thời gian rất ngắn làm cho các nhà sản xuất, gia công, các Công ty thương mại cũng xem xét vì lo ngại vấn đề giảm giá sẽ tiếp tục xảy ra nên chỉ mua khi có nhu cầu, không lên đơn hàng lớn.

Với những biến động trên, tác động ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ tháng 4, 5, 6, 7 lần lượt 15.200 m³, 11.800 m³, 10.300 m³, 12.000 m³ chỉ đáp ứng công suất sản xuất 70-80% mỗi nhà máy, thời gian còn lại không có đơn hàng để sản xuất.
- Thị trường xuất khẩu truyền thống của công ty là Ấn Độ từ đầu năm đến nay không xuất được hàng do vướng phải giấy phép nhập khẩu vào thị trường Ấn Độ (công ty đang chờ được cấp giấy chứng nhận BIS nhập khẩu vào thị trường Ấn Độ).
- Các đơn hàng xuất khẩu lớn vào thị trường Trung Đông (Iran, Syria...) đã thỏa thuận xuất hàng trong tháng 5 gặp phải sự cố chiến sự Iran-Iraq buộc phải ngưng sản xuất.
- Tình hình Trung đông căng thẳng, các tàu hàng vận chuyển gặp rủi ro cao, việc tìm được tàu vận chuyển hàng rất khó khăn.
- Sản phẩm công ty tồn kho ngày càng tăng kể từ tháng 4 đến tháng 8 lần lượt 18.900 m³, 20.700 m³, 23.260 m³, 25.500 m³. Nguyên liệu tại thời điểm này giá thấp không nhập sản xuất được. Do giá bán sản phẩm trong nước các công ty lớn như Kim Tín, Đôngwha, Mêkong, Thành Đạt, TH vv... liên tục giảm từ 5-8%, Công ty cố gắng, giữ giá, duy trì giá bán, chỉ giảm nhẹ so quý trước bình quân 3%.
- Tháng 9, 10 thị trường có phần khởi sắc, khối lượng tiêu thụ bắt đầu tăng trở lại lũy kế năm 2025 tổng sản lượng tiêu thụ 187.507 m³ đạt 96% kế hoạch.

Thứ hai: Nguyên liệu đầu vào:

- Trên địa bàn có khoản 199 đơn vị sản xuất kinh doanh liên quan đến gỗ bao gồm ghép thanh. Viên nén, Băm dăm xuất khẩu, với mô hình nhỏ, linh hoạt, phân bố đều trên địa bàn, bao quanh 2 nhà máy, cạnh tranh gay gắt để giành nguồn nguyên liệu trong sản xuất kinh doanh. Nhiều nhà máy băm dăm đặt trạm cân thu mua ngay tại chân rừng, công ty ở xa khó khăn hơn trong công tác thu mua.

- Nguyên liệu gỗ năm 2025 biến động lớn so các năm trước đây, lượng dăm gỗ xuất khẩu Trung Quốc, Nhật, Hàn, Indonesia ... lớn gấp 3-4 lần so các năm trước, trung bình mỗi tháng xuất hơn 1 triệu tấn, giá xuất cao dẫn đến giá thu mua gỗ nguyên liệu tăng hơn 30% so các năm trước. Trên địa bàn, đầu tư thêm nhiều nhà máy viên nén tiêu thụ khối lượng gỗ lớn hơn so trước đây. Giá cả thu mua biến đổi, liên tục tăng nhằm cạnh tranh thu mua đáp ứng cho sản xuất (giá đầu năm keo trầm 1,1 triệu đồng/tấn tăng dần đến cuối năm 1,45 triệu đồng/tháng).

Tổng gỗ nguyên liệu trong năm 2025 công ty nhập nhập 402.500 tấn giá bình quân 1.038.200 đồng/tấn so bình quân năm trước 940.080.000 đồng/tấn, chi phí giá nguyên liệu gỗ tăng thêm 39,5 tỷ so năm trước.

Ngoài cạnh tranh về giá cả, thời tiết khắc nghiệt hơn so các năm trước, mưa bão dài ngày (bão chồng bão, lũ chồng lũ) diễn ra suốt quý IV/2025 nguồn nguyên liệu không khai thác được tất cả các nhà máy trên địa bàn phải dừng sản xuất.

Nguyên liệu Ure sản xuất keo: năm 2025 tăng giá so năm trước 15,45% (từ 9.926 đồng/kg lên 11.460 đồng/kg), khối lượng sử dụng sản xuất 9.000 tấn, chi phí tăng thêm 13,8 tỷ đồng so năm trước.

Tất cả các vật tư hóa chất khác đều tăng giá so năm trước vì vậy giá thành sản xuất cao gây rất nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ.

Thứ ba: Tình hình máy móc thiết bị:

Thời gian dừng máy, không sản xuất năm 2025 cả 2 nhà máy 166,5 ngày, trong đó: Nhà máy 1 dừng 65,5 ngày, thời gian hoạt động 82%; Nhà máy 2 dừng 101 ngày (trên 3 tháng), thời gian hoạt động 72%.

Nguyên nhân: Phần lớn tiêu thụ chậm, hàng đầy kho, một số thiết bị, hạng mục lớn xuống cấp hư hỏng cần phải sửa chữa, thay thế; một số nữa liên quan tới sự cố về an toàn cháy nổ. Giá cả nguyên liệu ở mức cao sản xuất không hiệu quả, Công ty chủ động, dừng máy, luân phiên giữa 2 nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa, xây dựng, thay thế các hạng mục trọng yếu nhằm tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả trong sản xuất như:

- Sửa chữa lớn: Thuê ngoài, nâng cấp, sửa chữa thân lò gia nhiệt nhà máy 1 (9,5 ngày); Sự cố lò dầu (cháy lò đốt phụ) 4 ngày, Sự cố máy nghiền NM1 3,7 ngày... . Tại Nhà máy 2: Sửa chữa nồi hơi nhà máy 2 (9,45 ngày); sửa chữa liên quan đến sự cố cháy 10 ngày; sự cố băng tải thép...

Thứ tư: Tình hình Lao động:

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm còn nhiều khó khăn, thu nhập của người lao động chưa cao và có sự cạnh tranh rất lớn từ các đơn vị sản xuất kinh doanh bên ngoài. Ngoài ra thị trường lao động xuất khẩu dễ dàng nên tình hình lao động nghỉ việc tương đối nhiều, nhất là một số lao động có tay nghề, có kinh nghiệm đã gắn bó với công ty từ lâu. Số lao động nghỉ việc là 51 người, số lao động nhận mới là 46 người; lao động tuyển dụng vào chủ yếu là lao động phổ thông nên việc vận hành sản xuất gặp nhiều khó khăn, trở ngại gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất của các nhà máy. Tình trạng thiếu lao động vận hành trực tiếp đòi hỏi

phải làm tăng ca, tăng kíp trong điều kiện cường độ làm việc, xử lý sự cố MMTB thường xuyên gây áp lực cho người lao động, nhất là đối với nhà máy 2.

Trước bối cảnh, nhiều khó khăn trong những tháng đầu năm, tưởng chừng như không thể vượt qua được, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CB CNV nỗ lực hết mình, xây dựng nhiều phương án ứng phó, giải quyết từng bước, từng bước một trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh đến tài chính, lao động, tiền lương vv... Tuy gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2025. Nhưng công ty thực hiện đạt được một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

1.3. Kết quả đạt được so kế hoạch:

- Tổng khối lượng sản xuất trên 199.468 m³ vượt kế hoạch 4,9% (kế hoạch giao 190.000 m³) hoàn thành tốt nhiệm vụ về khối lượng sản xuất.

- Tổng doanh thu trên 990,77 tỷ đồng vượt kế hoạch 1% hoàn thành tốt nhiệm vụ về tổng doanh thu tiêu thụ.

- Lợi nhuận thực hiện 8,15 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ và gấp 2,4 lần so năm trước.

Chi tiết theo sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025	So kế hoạch	So cùng kỳ
I	KHỐI LƯỢNG						
1	Sản lượng sản xuất	m³	202.648	190.229	199.468	104,9%	98,4%
	Sản lượng đạt	m ³	202.395	190.000	199.330	104,9%	98,5%
	Sản lượng hỏng	m ³	252	229	138	60,4%	54,7%
2	Sản lượng tiêu thụ	m³	217.051	195.000	187.421	96,1%	86,3%
	Trong đó: - Xuất khẩu	m ³	42.975	48.308	28.753	59,5%	66,9%
	- Nội địa	m ³	174.077	146.692	158.669	108,2%	91,1%
II	GIÁ TRỊ						
1	Doanh thu	Tr đ	1.035.434	980.795	990.770	101,0%	95,7%
1.1	Doanh thu SXKD chính	'	1.024.326	980.795	986.529	100,6%	96,3%
	Trong đó: - Xuất khẩu	'	219.869	259.452	158.398	61,1%	72,0%
	- Nội địa	'	804.457	721.343	828.131	114,8%	102,9%
1.2	Doanh thu HĐTC		5.642		3.046		54,0%
1.3	Doanh thu khác		5.467		1.137		21,3%
2	Tổng chi phí	'	1.032.044	972.677	982.562	101,0%	95,2%
2.1	Chi phí SXKD	'	1.004.889	950.382	964.490	101,5%	96,0%
	Giá vốn hàng bán		922.625	838.200	901.887	107,6%	97,8%
	Chi phí bán hàng	'	66.457	93.759	45.503	48,5%	68,5%
	Chi phí quản lý	'	15.807	18.423	17.100	92,8%	108,2%
2.2	Chi phí tài chính	'	26.940	22.295	17.497	78,5%	64,9%
2.3	Chi phí khác	'	215		575		173,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	'	3.390	8.142	8.150	100,1%	240,4%
4	Phải Nộp ngân sách		43.544	39.163	36.569	93,4%	84,0%

Lợi nhuận sau thuế từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 so với cùng kỳ năm trước tăng 240,4% từ mức 3,39 tỷ đồng năm trước lên 8,15 tỷ đồng. Giá trị lợi nhuận tăng 4,76 tỷ đồng so năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do:

Hoạt động kinh doanh chính gỗ MDF năm 2025 so năm 2024 về sản lượng tiêu thụ giảm 13,65%, nhưng doanh thu chỉ giảm 1,76%. Do giá bán tại kho bình quân trên ĐVSP tăng 28,6%, trong khi giá vốn hàng bán trên ĐVSP chỉ tăng 13,21%, vì vậy lợi nhuận từ gỗ MDF tăng so năm trước 12 tỷ đồng; doanh thu tài chính giảm 2,596 tỷ đồng; thu nhập khác giảm 4,69 tỷ đồng, kết quả cuối cùng lợi nhuận năm 2025 tăng 4,76 tỷ đồng so năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành, lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

2.1.1 Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Dương Tấn Thanh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	8/10/1973
Nơi sinh	Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hóa
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	8.271.039 cổ phần (15,044%) - Sở hữu cá nhân: 24.000 cổ phần (0,044%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 8.267.039 cổ phần (15%)
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.2 Phó tổng giám đốc: Nghỉ hưu kể từ ngày 01/6/2025

Họ và tên	Ông Nguyễn Văn Công
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1964
Nơi sinh	Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Đã nghỉ hưu
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

Số lượng cổ phần nắm giữ	27.500 cổ phần (0,0499%) Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 27.500 cổ phần (0,0499%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.3 Phó Tổng giám đốc: Nghỉ việc kể từ 30//09/2025.

Họ và tên	Ông Nguyễn Tăng Vũ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/12/1976
Nơi sinh	Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	57 Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 7, phường 5, tp Đông Hà, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Chức vụ hiện tại	Đã nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	1.000 cổ phần (0,0018%) Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (0,0018%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.4 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Hồ Nghĩa An
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/8/1980
Nơi sinh	Phường Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Khu phố 2, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị.
Trình độ chuyên môn	Cử nhân

Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.5 Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ông Cao Duy Hải
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/12/1971
Nơi sinh	Vĩnh Thủy - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	283 Nguyễn Du, Khu phố 8, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

2.2 Cán bộ nhân viên công ty và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV-LĐ có mặt tại thời điểm 31/12/2025 là 400 người (Lao động bình quân năm 2025 là 406 người). Trong đó: Người quản lý 2 người; Lao động quản lý, chuyên môn và Lao động trực tiếp 388 người.

- Về tuyển dụng: Công ty tiếp nhận vào làm việc từ đầu năm 2025 đến thời điểm báo cáo là 58 người.

- Số lao động chấm dứt HĐLĐ 69 người;

- Tổng quỹ tiền lương lao động quản lý, chuyên môn và lao động trực tiếp năm 2025 là 44.094 triệu đồng. Tiền lương bình quân người lao động là 9.095.379 đồng/người/tháng; Tổng quỹ tiền lương Người quản lý là 705,6 triệu đồng. Tiền lương bình quân 29.400.000 đồng/người/tháng.

- Công ty đã thực hiện việc đóng nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV-LĐ theo đúng quy định.

- Công tác giải quyết chính sách cho CBCNV LĐ được triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi tối đa cho CBCNV LĐ làm việc tại Công ty.

3. Tình hình đầu tư XDCB.

Năm 2025 theo kế hoạch đầu tư XDCB được duyệt 66,643 tỷ đồng;

Thực hiện đầu tư mua sắm năm 2025: 14,445 tỷ đồng, bao gồm:

- Cải tạo, bổ sung hệ thống PCCC, dây chuyền MDF1: 7,819 tỷ đồng;
- Hệ thống buồng gia nhiệt nhà máy 1: 2,577 tỷ đồng;
- Hệ thống làm mềm nước nhà máy 1: 0,174 tỷ đồng;
- Xe gập gỗ nhà máy 1: 2,356 tỷ đồng;
- Xe nâng 5 tấn nhà máy 1: 0,481 tỷ đồng;
- Xe xúc lật nhà máy 2: 1,037 tỷ đồng;

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Kết quả hoạt động tài chính năm 2025 thực hiện đã khơi thông được dòng tiền trong sản xuất kinh doanh, khắc phục những điểm nghẽn trước đây, dòng tiền thu vào lớn hơn dòng tiền chi ra, đảm bảo hoạt động sản xuất thường xuyên, liên tục, cụ thể:

- Nợ phải thu: Tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC năm 2025 là 132,481 tỷ đồng, tăng 25,564 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 23,91% so đầu năm 106,917 tỷ đồng), trong đó:

+ Phải thu ngắn hạn khách hàng: 113,039 tỷ đồng tăng 30,97 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 37,74% so đầu năm 82,069 tỷ đồng).

+ Trả trước người bán ngắn hạn: Đầu năm 8,608 tỷ đồng, cuối năm 3,987 tỷ đồng giảm 53,69% với giá trị 4,622 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn khác 1,688 tỷ đồng, đầu năm 1,524 tỷ đồng tăng 0,163 tỷ tương ứng tỷ lệ 10,71%.

- Quản lý hàng tồn kho: Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 là 214,883 tỷ đồng, tăng 29,376 tỷ đồng so đầu năm 185,507 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 15,84% so đầu năm), trong đó:

+ Tồn kho nguyên vật liệu 33,839 tỷ đồng so đầu năm 37,081 tỷ đồng, giảm 3,242 tỷ tương đương giảm 8,74% so đầu năm;

+ Công cụ dụng cụ 87,262 tỷ đồng (Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn 22,2 tỷ đồng) so đầu năm 88,125 tỷ đồng, giảm 0,864 tỷ đồng tương đương 0,98% so đầu năm;

+ Chi phí SXKD dở dang 8,568 tỷ đồng so đầu năm 4,087 tỷ đồng, tăng 4,481 tỷ đồng mức tăng 109,7%;

+ Tồn kho thành phẩm 85,215 tỷ đồng so đầu năm 56,214 tỷ đồng, tăng 29 tỷ đồng so đầu năm. Giá trị tồn kho thành phẩm tăng do ảnh hưởng chính sách thuế đối ứng của Mỹ và thị trường truyền thống Ấn độ năm 2025 không xuất được hàng.

- Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả đến 31/12/2025 là 403,838 tỷ đồng so đầu năm 390,347 tỷ đồng, tăng 13,491 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 3,46% so đầu năm), trong đó:

+ Phải trả cho người bán 39,205 tỷ đồng so đầu năm 43,396 tỷ đồng, giảm 4,191 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 9,66% so đầu năm;

+ Nợ vay Ngân hàng 313,102 tỷ đồng so đầu năm 311,139 tỷ đồng, tăng 1,962 tỷ đồng tương ứng 0,63% so đầu năm;

- Tài sản công ty được quản lý, theo dõi chi tiết, trích khấu hao theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 lãi 8,15 tỷ làm tăng vốn chủ sở hữu 1%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng 140%, mặc dù chưa tương xứng với quy mô vốn của doanh nghiệp, nhưng thể hiện tăng trưởng ấn tượng qua số liệu ở bảng sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ
1. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.035.364	1.057.005	102%
2. Tổng doanh thu	2025/2024	1.035.583	990.770	96%
3. Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	645.017	653.167	101%
4. Lợi nhuận sau thuế	60-BCKQKD	3.390	8.150	240%
5. Tỷ lệ lợi nhuận/VĐL	%	0,62	1,48	240%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Hệ số thanh toán, vòng quay vốn tăng so năm trước, hệ số lợi nhuận sau thuế so với doanh thu, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu cuối năm 2025 so đầu năm cụ thể bảng sau:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025	Tỷ lệ
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,82	0,95	115%
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	0,42	0,47	112%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37,70	38,21	101%
+ Vốn CSH/Tổng tài sản	%	62,30	61,79	99%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	60,52	61,83	102%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	Vòng	5,89	4,68	79%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	98,93	93,33	94%

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LN trước thuế/Doanh thu thuần	%	0,33	0,83	252%
+ Hệ số LN trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,53	1,25	236%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,33	0,77	233%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HDDKD/DT thuần.	%	0,33	0,77	233%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 55.135.595 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần và tất cả đều là cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

- Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005. Đến thời điểm hiện tại 31/12/2025, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn, hạn chế chuyển nhượng theo quy định Luật doanh nghiệp.

- Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2025:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN	46.761.748	84,85%	
	Đại diện: Ông Hồ Trọng Minh Thảo	38.494.709	69,85%	Chủ tịch HĐQT
	Ông Dương Tấn Thanh	8.267.039	15,00%	Thành viên HĐQT
2	Công ty Cao Su Tân Biên Đại diện: Ông Huỳnh Duy Hiến	3.367.155	6,11%	Thành viên HĐQT
3	Công ty Cao Su Quảng Trị Đại diện: Ông Nguyễn Chơn Biên	3.555.500	6,45%	Thành viên HĐQT
4	Các cổ đông là cá nhân	1.429.192	2,59%	
Tổng Cộng		55.113.895	100%	

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn đồng thời là cổ đông nhà nước:

b1 Cổ đông trong nước

* Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam - Công ty cổ phần là Công ty mẹ của MDF VRG Quảng Trị.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được thành lập theo Quyết định 248/2006/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Quyết định số 249/2006/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ngày 30 tháng 3 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 469/QĐ-TTg về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ngày 05/01/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 38/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015.

Ngày 26/12/2017, Thủ tướng phê duyệt phương án cổ phần hóa – Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam. Ngày 22/05/2018 Tập đoàn tổ chức Đại hội Cổ đông lần đầu ra mắt Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần và chính thức chuyển qua hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/06/2018 cho đến nay.

Ngành, nghề kinh doanh:

Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh mủ cao su;

Sản xuất kinh doanh các sản phẩm gỗ;

Sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp cao su;

Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản;

Đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Năng lượng tái tạo và năng lượng sạch.

Địa chỉ trụ sở chính: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, TP HCM.

Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: 177 Hai Bà Trưng - Q.3 - TP. HCM, Việt Nam.

Giấy CNĐKKD: 0301266564 do sở KH&ĐT TP. HCM cấp lần đầu 30/6/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 1/06/2018.

Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị đến 31/12/2025 là: 46.761.748 cổ phần chiếm tỷ lệ 84,85% vốn điều lệ của MDF:

*Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị:

Địa chỉ trụ sở chính: 264 Hùng Vương - Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Vốn điều lệ: 41.329.787.841 đồng.

Giấy phép kinh doanh: 3200094610 thay đổi lần thứ 8 ngày 29/08/2024

Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp, hoá chất phân bón và cao su...

Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 6,45%

Trong đó:Sở hữu nhà nước: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 6,45%

*Công ty cổ phần Cao su Tân Biên:

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thanh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng.

Giấy phép kinh doanh: 3900242832 thay đổi lần thứ 8 ngày 09/01/2025

Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp, hoá chất phân bón và cao su.

Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 6,11%

Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 6,11%

b2 Cổ đông nước ngoài: Không

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2025

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	289	55.104.095	551.040.950	99,98
	Cổ đông tổ chức	03	53.684.403	536.844.030	97,41
	Cổ đông cá nhân	286	1.429.192	14.291.920	2,59
2	Cổ đông nước ngoài				
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng		55.113.595	551.135.950	100

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên liệu chính để sử dụng sản xuất gỗ MDF từ gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tỉnh lân cận ngoài nguyên liệu gỗ rừng trồng công ty còn sử dụng, Methanol, Ure và các hóa chất khác để sản xuất Keo UF làm nguyên liệu sản xuất gỗ MDF.

Sử dụng nguyên liệu năm 2025: Tổng lượng nguyên liệu gỗ sử dụng cho sản xuất gỗ MDF bao gồm cả nguyên liệu đốt là 400.937 tấn các loại từ gỗ rừng trồng với tổng giá trị 414,96 tỷ đồng; Ure là 8.682 tấn giá trị 99,38 tỷ; Methanol là 7.694 tấn giá trị 75,58 tỷ đồng vv...

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế để sử dụng sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức:

Công ty không loại bỏ bất cứ nguyên liệu nào đã nhập về công ty. Nếu có nguyên liệu nào không sản xuất được hoặc các bao bì không làm nguyên liệu được thì công ty sử dụng để đốt lò lấy năng lượng cho sản xuất.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

Công ty tiêu thụ năng lượng thông qua hệ thống đốt lò trực tiếp cung cấp nhiệt lượng cho dây chuyền sản xuất. Đồng thời sử dụng điện năng từ lưới điện quốc gia. Năm 2025 sử dụng 61.633.550 Kw điện EVN, điện mặt trời 141.583 kw.

6.3 Tiêu thụ nước:

Công ty sử dụng nước từ nguồn nước của các công ty nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và khối lượng nước sử dụng trong năm 2025: 227.761 m³.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty tuân thủ tuyệt đối về pháp luật bảo vệ môi trường và hoạt động của công ty được các cơ quan bảo vệ môi trường giám sát thường xuyên nên trong năm không bị xử phạt.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động bình quân năm 2025 là 406 người với tiền lương bình quân 9.095.379 đồng/người/tháng.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tham gia và ủng hộ đầy đủ các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa do tỉnh phát động.

6. Nghĩa vụ nộp Ngân sách:

Tổng nộp ngân sách năm 2025 cho ngân sách nhà nước với số tiền đã nộp: 35,268 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện so với kế hoạch:

Thị trường xuất khẩu gỗ MDF những tháng đầu năm hoàn toàn bế tắc do ảnh hưởng xung đột Iran - Iraq, đơn hàng xuất khẩu tạm ngưng, các tàu không nhận hàng qua các vùng biển có xung đột, rủi ro cao, buộc phải quay lại giảm giá tiêu thụ trong nước. Các nhà sản xuất trong nước tiếp tục sản xuất, một số nhà máy lớn ra đời dẫn đến khủng hoảng nguồn cung.

Ảnh hưởng Thuế đối ứng của Mỹ lên các nước lớn, chuỗi cung ứng đứt gãy, tiêu thụ chậm dẫn đến các Nhà máy tồn kho lớn, vốn ứ đọng nhiều, những công ty không có lợi thế cạnh tranh buộc phải tạm ngừng sản xuất. Công ty MDF VRG Quảng Trị không nằm ngoài thách thức đó, do thị trường tiêu thụ ở xa so với các doanh nghiệp khác, vì vậy tiêu thụ càng khó khăn hơn. Thành phẩm tồn kho vượt sức chứa của các dây chuyền sản xuất, sản xuất sản phẩm không còn chỗ để lưu kho, lượng tồn kho đạt mức kỷ lục. Các nhà máy của công ty phải dừng sản xuất 166,5 ngày, trong đó: Nhà máy 1 dừng 65,5 ngày, thời gian hoạt động 82%; Nhà máy 2 dừng 101 ngày (trên 3 tháng), thời gian hoạt động 72%.

Thay đổi nhân sự trong Ban điều hành, năm 2025 giảm 02 Phó tổng giám đốc (ông Nguyễn Văn Công nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/06/2025; ông Nguyễn Tăng Vũ nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 01/10/2025. Biến động nhân sự năm 2025, lượng CNV có tay nghề xin nghỉ việc tăng cao 51 người, lao động tiếp nhận mới là 46 người, tuy nhiên lao động phổ thông chiếm trên 50%, lao động mới chưa qua

đào tạo, chưa có kinh nghiệm nên ảnh hưởng rất nhiều đến vận hành sản xuất thay thế những lao động có kinh nghiệm đã nghỉ việc.

Trước bối cảnh, trăm bề khó khăn, tưởng chừng như không thể vượt qua được, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CB CNV nỗ lực hết mình giải quyết từng bước, từng bước một trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh đến tài chính, lao động, tiền lương vv...kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025 đạt được:

- Sản xuất 199.468 m³ sản phẩm vượt 4,9% kế hoạch (190.229 m³);
- Doanh thu 990,77 tỷ đồng vượt 1% kế hoạch (980,795 tỷ đồng);
- Lợi nhuận 8,15 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm 2025.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	381.834.722.374	319.735.313.259
1. Tiền và các khoản TĐ tiền	110-BCĐKT	43.620.113.487	38.328.640.508
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	1.054.692.074	10.000.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	132.481.465.112	106.917.446.884
Trong đó: Dự phòng phải thu khó đòi	137-BCĐKT	-2.867.130.652	-1.919.105.132
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	192.678.141.840	156.680.388.830
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	12.000.309.861	7.808.837.037
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	675.170.533.432	715.628.767.471
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	626.326.916.008	670.599.928.448
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	625.983.247.358	670.245.646.782
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	343.668.650	354.281.666
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Chi phí XDCB dở dang	242-BCĐKT	65.416.515	426.439.936
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	3.000.000.000	3.000.000.000
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	45.778.200.909	41.602.399.087
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	403.837.869.558	390.346.950.861
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	403.837.869.558	390.346.950.861
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0	0
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	653.167.386.248	645.017.129.869
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	653.167.386.248	645.017.129.869
Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	411-BCĐKT	551.135.950.000	551.135.950.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT		

Tổng tài sản cuối năm 2025 tăng 21,64 tỷ đồng so đầu năm trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: Tăng 62,099 tỷ đồng so đầu năm, chủ yếu tăng thu ngắn hạn và hàng tồn kho do ảnh hưởng khách quan từ thị trường tiêu thụ giảm mạnh so năm 2024 (sản lượng tiêu thụ chỉ bằng 86,35% so năm 2024).

+ Tài sản dài hạn: Giảm 40,46 tỷ đồng, giảm chủ yếu khấu hao tài sản dài hạn 51,66 tỷ đồng; tăng tài sản đầu tư mới và tài sản khác 14,712 tỷ đồng góp phần bổ sung vào tài sản ngắn hạn, khắc phục dần mất cân đối ngắn hạn của công ty.

b. Tình hình nợ phải trả cuối năm:

Tổng nợ phải trả đến 31/12/2025 là 403,837 tỷ đồng so đầu năm 390,347 tỷ đồng, tăng 13,49 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 3,46% so đầu năm), chủ yếu tăng từ người mua trả tiền trước trên 10 tỷ đồng.

+ Phải trả cho người bán 39,205 tỷ đồng so đầu năm 43,396 tỷ đồng, giảm 4,19 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 9,66% so đầu năm;

+ Người mua trả tiền trước cuối năm tăng so đầu năm 10,64 tỷ đồng;

+ Nợ vay Ngân hàng 313,1 tỷ đồng so đầu năm 311,14 tỷ đồng, tăng 1,96 tỷ đồng tương ứng 0,63% so đầu năm.

3. Những thay cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Công tác tổ chức- sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Công ty:

Thực hiện chủ trương về sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công ty đã tiến hành tổ chức, sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý, lao động gián tiếp. Kết quả cụ thể như sau:

+ Giảm đầu mỗi quản lý từ 7 phòng, 3 nhà máy xuống còn 5 phòng và 2 nhà máy.

+ Giảm lao động gián tiếp từ chiếm trên 16% so với tổng số CBCNVLĐ định biên xuống còn 8%. Tiếp tục giảm xuống còn 6% trong năm 2026.

- Ban điều Hành: Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc ông Nguyễn Văn Công kể từ ngày 01 tháng 06/2025 nghỉ theo chế độ. Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc ông Nguyễn Tăng Vũ kể từ ngày 01 tháng 10/2025 nghỉ theo nguyện vọng cá nhân.

4 Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất, hoàn thiện dây chuyền, máy móc thiết bị, giảm tối đa tiêu hao trong sản xuất, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành hơn nữa đảm bảo sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

- Tăng cường kiểm soát tài chính, đảm bảo dòng tiền cân đối trở lại.

- Tập trung vào sản xuất dòng sản phẩm, giá bán tốt, hiệu quả cao; xây dựng chiến lược sản phẩm chất lượng cao.

- Giữ vững khách hàng lớn truyền thống như An Cường, Mộc Phát, vv...

- Nâng cấp và hiệu chỉnh dây chuyền để phát triển dòng sản phẩm mỏng dưới 5mm cho các khách hàng Đài Loan;

- Tập trung theo dõi, phát triển các đơn hàng xuất khẩu lớn như: Cửa khách hàng ISO FARM 20.000 m³; Syria vv...

- Nâng cao sản lượng tiêu thụ đối với thị trường UAE (các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất);

- Duy trì sản lượng tiêu thụ tại thị trường truyền thống Ấn Độ sau khi có giấy chứng nhận BIS.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như trình bày tại thuyết minh số 5.7 và 5.17 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, đến thời điểm phát hành báo cáo này, khoản chênh lệch thiếu, thừa hàng tồn kho theo kết quả kiểm kê tại các thời điểm 15/8/2023 và 31/12/2023 với số tiền lần lượt là 16.634.930.694 VND và 6.354.171.074 VND chưa được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt và xử lý do đó chúng tôi không thể ước tính được ảnh hưởng của vấn đề trên đến tình hình tài chính tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Giải trình của công ty:

Đối với khoản chênh lệch thừa thiếu sau kiểm kê: Công ty đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-MDFQT ngày 20/5/2024 về việc thành lập Tổ xử lý chênh lệch tồn kho nguyên vật liệu. Tại báo cáo giải trình số 426/BC-TXLTK.MDFQT ngày 23/8/2024 nêu rõ nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn đến chênh lệch thừa, thiếu gửi Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị đang xem xét hồ sơ về tính khách quan, chủ quan của việc chênh lệch số liệu và xử lý trong thời gian sớm nhất.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của công ty

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng

quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình đồng thời giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 và các công việc khác.

2. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động của Ban giám đốc công ty năm 2025 là đáng khích lệ, trong bối cảnh kinh tế khó khăn ban giám đốc mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và đã thành công trong việc chuyển đổi cơ cấu chủng loại sản phẩm sản xuất hàng ổn định chất lượng hơn năm trước góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội Đồng Quản Trị

Nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giai đoạn 2026-20230 trên cơ sở tăng trưởng năm 2025 (điểm xuất phát là lợi nhuận thực hiện kế hoạch năm 2025), các năm sau của nhiệm kỳ tăng trưởng là 10%.

Khối lượng sản xuất và kinh doanh giai đoạn 2026-2030 phát huy hết công suất sản xuất của các nhà máy. Nhưng theo hướng chất lượng sản phẩm tăng, giảm sản phẩm hỏng.

Tiêu thụ: Sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó không để tồn kho lớn và theo hướng xuất khẩu tăng dần qua các năm và gấp đôi so những năm của nhiệm kỳ trước.

Để đảm bảo công suất hoạt động theo định hướng trên, hàng năm Công ty phải đầu tư, hoàn thiện thiết bị dây chuyền nhằm ổn định công suất, chất lượng sản phẩm.

Định hướng phát triển của công ty nâng cao công suất sản xuất gỗ MDF trên 140% so công suất thiết kế, xúc tiến quảng bá, đẩy mạnh xuất khẩu hơn nữa trong tương lai.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Trọng Minh Thảo	Chủ tịch HĐQT	17/4/2024	
2	Dương Tấn Thanh	Thành Viên HĐQT Tổng Giám Đốc	17/4/2024	
3	Ông Huỳnh Duy Hiên	Thành viên HĐQT không điều hành	27/6/2020	
4	Ông Nguyễn Chơn Biên	Thành viên HĐQT không điều hành	27/6/2020	

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 04 người, HĐQT họp theo định kỳ và đưa ra những Nghị quyết để Công ty thực hiện, các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai và thực hiện đầy đủ. Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và lý lịch trích ngang cụ thể sau:

a1) Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Hồ Trọng Minh Thảo
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/11/1974
Nơi sinh	Quân Y Viện 211, tỉnh Tây Nguyên
Thường trú	35/2B Nguyễn Thượng Hiền, Khu phố 9, Phường Bình Lợi Trung, Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Cam Thanh , Huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	38.494.709 cổ phần (69,85%) Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 38.494.709 cổ phần (69,85%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Dương Tấn Thanh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	8/10/1973
Nơi sinh	Hà Nội
Thường trú	49/56/86 Trịnh Đình Trọng, Khu phố 41, Phường Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hóa
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	8.267.039 cổ phần (15%) - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 8.267.039 cổ phần (15%)
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a3) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Huỳnh Duy Hiền
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1983
Nơi sinh	Hòa Thành – Tây Ninh
Địa chỉ thường trú	Tổ 2, Ấp Tân Trường, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng trị.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng phòng KH-KD của Cty cổ phần Cao Su Tân Biên
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.367.155 cổ phần (6,11%) Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.367.155 cổ phần (6,11%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a4) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Nguyễn Chơn Biên
Giới tính	Nam

Ngày sinh	30/10/1981
Nơi sinh	Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Khu phố Tân Vĩnh, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị.
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.555.500 cổ phần (6,45%) Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) - Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.555.500 cổ phần (6,45%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b) Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Hội đồng quản trị tổ chức họp mỗi quý 1 lần để quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, hàng năm Hội đồng quản trị triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên để thông qua một số nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

a1 Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Lê Chiến Sỹ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/02/1976
Nơi sinh	Triệu Độ - Triệu phong - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Khu phố 3 - Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- 3/2001-3/2007 Nhân viên kế toán Cty XD 78. - 4/2007-9/2008 Phó phòng kế toán Cty XD 78.

	- 10/2008-6/2009 Trợ Lý TGD Cty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị. - 6/2009-6/2010 Nhân viên Kế toán công ty cổ phần phân Vi sinh Quảng Trị. - 7/2010-3/2011 P Phòng kế toán Cty cổ phần Vi sinh Quảng Trị. - 4/2011-9/2014 Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính cty CP Vi sinh Quảng Trị. - 9/2014-3/2015 Trợ lý TGD kiêm kế toán Tổng hợp hợp dự án MDF dây chuyền 2 Cty MDF VRG Quảng Trị. - 3/2015 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Cty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị.
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2 Thành viên Ban kiểm

Họ và tên	Nguyễn Hồng Minh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/11/1972
Nơi sinh	Nghệ An
Số chứng minh nhân dân	040072000129
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Ngọc Sơn, Huyện : Hiệp Hòa, Tỉnh : Bắc Giang.
Địa chỉ thường trú	525/2/3 Tân Sơn – phường Hạnh Thông – TP. HCM
Số điện thoại liên lạc	0918643611
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.

Quá trình công tác	- Tháng 08 năm 2004, Cơ quan tuyển dụng : Xí nghiệp Chế Biến Gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su. - Từ tháng 1/2020 đến nay: Nhân viên Kế toán – Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam - Từ 2020 đến 2025 phó Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam.
Bằng cấp	Thạc sỹ kinh tế
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

a3 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Nguyễn Hữu Trung
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/08/1989
Nơi sinh	Gio Sơn – Gio Linh – Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	KP Tây Trì, Phường Đông Hà, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kiểm soát viên – chuyên trách Công ty THHH MTV Cao su Quảng Trị
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát hợp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động thường kỳ của Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát hàng tháng, quý, 6 tháng, năm kiểm ra các hoạt động của công ty và báo cáo trong các kỳ họp Hội đồng Quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và ban kiểm soát.

3.1 Quyền lợi của Ban giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

3.3 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

I	Nội dung	Chức danh	Năm 2025 VNĐ	Năm 2024 VNĐ
I	Phụ cấp thù lao của Hội đồng Quản trị		501.600.000	238.000.000
1	Hồ Trọng Minh Thảo	Chủ tịch HDDQT (kể từ ngày 17/4/2024)	417.600.000	112.000.000
2	Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HDDQT (miễn nhiệm ngày 17/4/2024)		9.000.000
3	Dương Tấn Thanh	Thành viên		9.000.000
4	Huỳnh Duy Hiền	Thành Viên HĐQT	42.000.000	36.000.000
5	Phan Văn Hoi Em	Thành viên (miễn nhiệm 8/11/2024)		30.000.000
6	Nguyễn Chơn Biên	Thành Viên HĐQT	42.000.000	36.000.000
II	Lương, phụ cấp Ban kiểm soát		345.000.000	249.600.000
1	Lê Chiến Sỹ	Trưởng ban Kiểm soát	288.000.000	201.600.000
2	Nguyễn Hồng Minh	Thành viên BKS	27.000.000	24.000.000
3	Nguyễn Hữu Trung	Thành viên BKS	30.000.000	24.000.000
III	Lương, thu nhập khác của Ban giám đốc		1.114.031.000	668.552.810
1	Dương Tấn Thanh	Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/3/2024)	453.600.000	190.400.000
3	Hồ Nghĩa An	Phó tổng giám đốc	334.125.000	220.800.000
4	Nguyễn văn Công	Phó tổng giám đốc (nghỉ việc kể từ 01/06/2025)	112.500.000	220.800.000
5	Nguyễn Tăng Vũ	Phó tổng giám đốc (nghỉ việc kể từ ngày 01/10/2025)	172.125.000	168.431.000
6	Cao Duy Hải	Kế toán trưởng	229.500.000	
6	Nguyễn Mạnh Cường	Kế toán trưởng miễn nhiệm 8/11/2024		201.600.000

Đối với các thành viên HĐQT đại diện vốn Nhà nước, tiền thù lao được chuyển về tổ chức nơi các thành viên đang làm việc.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDK.

2. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị Kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 kèm theo của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị (sau đây gọi là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý

của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như trình bày tại thuyết minh số 5.7 và 5.17 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, đến thời điểm phát hành báo cáo này, khoản chênh lệch thiếu, thừa hàng tồn kho theo kết quả kiểm kê tại các thời điểm 15/8/2023 và 31/12/2023 với số tiền lần lượt là 16.634.930.694 VND và 6.354.171.074 VND chưa được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt và xử lý do đó chúng tôi không thể ước tính được ảnh hưởng của vấn đề trên đến tình hình tài chính tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 74/2025/ BCKT-CPA VIETNAM-NV1 phát hành ngày 12/02/2025, kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến cùng vấn đề chênh lệch thiếu, thừa hàng tồn kho chưa được phê duyệt và xử lý như đã trình bày tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” trong báo cáo này.

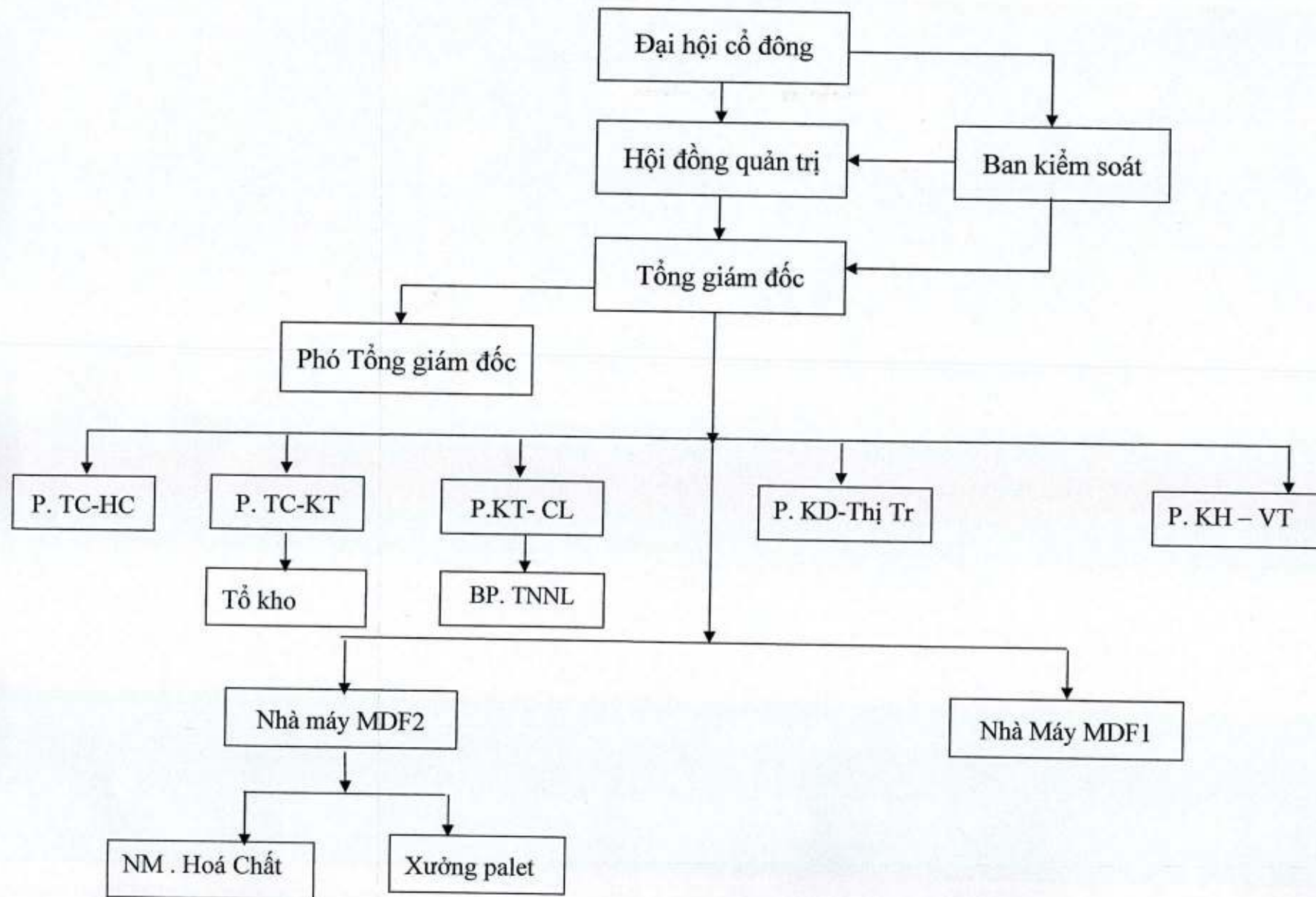
Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm LK&CK VN;
- Lưu VT, TC-KT.



Hồ Trọng Minh Thảo

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ



MDF: Bấm dăm -> Làm Sạch dăm -> Nghiền, keo, sấy -> Định hình -> Rải thảm -> Ép sơ bộ -> Ép liên tục -> Làm nguội -> Cưa cắt -> Lưu kho bán thành phẩm -> Chà bóng -> Đóng kiện thành phẩm .